

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội Người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai thực hiện trên toàn tỉnh.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Người cao tuổi là nguồn lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, do đó, việc phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế, chính trị của đất nước phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng của người cao tuổi là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của người cao tuổi.

b) Tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần, phòng chống ngược đãi người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc, phục hồi sức khỏe, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí.

c) Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người cao tuổi; hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội hướng tới đảm bảo mức sống tối thiểu cho người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm

sóc xã hội người cao tuổi, chú trọng người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số; huy động khu vực tư nhân vào tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

2. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi tham gia vào thị trường lao động, việc làm, phát triển nền “kinh tế bạc”; nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi cả về thể chất, vật chất và tinh thần; tạo điều kiện cho người cao tuổi, nhất là người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của xã hội cung cấp dịch vụ phát huy, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi. Triển khai thực hiện tốt các chính sách dành cho người cao tuổi theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người cao tuổi, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2025 - 2030

- Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất 1.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 1.000 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Ít nhất 60% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 50% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, ít nhất 10% người cao tuổi tham gia văn hóa, văn nghệ.

- Ít nhất 50% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Ít nhất 80% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- Ít nhất 50% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ

truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 100 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Ít nhất 80% các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

b) Giai đoạn 2031 - 2035

- Ít nhất 70% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; ít nhất 1.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 1.000 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Ít nhất 90% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 70% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao.

- Ít nhất 80% số xã, phường, thị trấn có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bảo đảm 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- 100% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- 90% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, khoảng 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; khoảng 200 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội hợp theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 90% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- 100% các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 2 lần/tuần; ít nhất 80% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

c) Đến năm 2045

Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp cho người cao tuổi do Chính phủ và của tỉnh quy định nhằm hướng đến đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm

của người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

a) Thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút lao động người cao tuổi tham gia thị trường lao động như tín dụng, thuế thu nhập, dạy nghề, đào tạo chuyển đổi nghề phù hợp với người cao tuổi.

b) Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

c) Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

d) Hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ cấp hưu trí xã hội, trợ giúp xã hội theo hướng phổ cập theo độ tuổi, nâng mức trợ cấp xã hội theo từng thời kỳ.

e) Triển khai mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà dột, nát.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi

a) Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi (công lập và ngoài công lập).

b) Hỗ trợ đầu tư cho Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi. Giai đoạn 2031-2035, tham gia thực hiện các mô hình chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi theo chủ trương, hướng dẫn của Bộ Y tế về các tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng theo quy định nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người cao tuổi.

c) Thực hiện mô hình chăm sóc dài hạn, chăm sóc có thời hạn, chăm sóc bán trú đối với người cao tuổi; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho người cao tuổi. Trong đó ưu tiên người cao tuổi cô đơn không có người phụng dưỡng.

3. Phát huy vai trò người cao tuổi

a) Khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chỉ bên cho con, cháu noi theo.

b) Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát huy phong trào người cao tuổi có uy tín trong cộng đồng để tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

4. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Triển khai thực hiện tốt các chính sách về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm, bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

b) Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh.

c) Phát triển khoa lão khoa tại các Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh; Trung tâm y tế các huyện, thành phố có bộ phận lão khoa.

d) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi.

đ) Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

5. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Hướng dẫn các huyện, thành phố thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

b) Phát triển các môn thể thao phù hợp với người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi.

c) Hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh hình thành, phát triển môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện.

đ) Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch.

e) Thực hiện tốt chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch.

g) Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang thông tin điện tử hỗ trợ người cao tuổi hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận thông tin, nền tảng số.

b) Triển khai, hướng dẫn người cao tuổi sử dụng các công nghệ, công cụ in ấn tài liệu phục vụ hỗ trợ người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

a) Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người cao tuổi khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi, các Câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

c) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

8. Phòng, chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

a) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

b) Triển khai mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi.

c) Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

a) Phối hợp với các trường để đào tạo bác sĩ và đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế, cán bộ và nhân viên; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; cung cấp kiến thức, trang bị các kỹ năng cho gia đình, người cao tuổi để chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

10. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về người cao tuổi

a) Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số tác động đến đời sống của người cao tuổi; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi.

b) Tuyên truyền về chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

c) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi cho gia đình người cao tuổi, cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội, công tác xã hội.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu, khảo sát học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ về công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi trong nước, khu vực và quốc tế.

11. Theo dõi, giám sát, đánh giá; cơ sở dữ liệu về người cao tuổi

a) Thực hiện các chỉ tiêu và tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Theo dõi, giám sát, đánh giá báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, bảo đảm

thông tin được tổng hợp từ cấp huyện và các cơ quan thực hiện kế hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có).

b) Phối hợp, triển khai các hoạt động khảo sát đánh giá Chiến lược vào năm 2030 và năm 2035 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược về Bộ, ngành, trung ương theo quy định.

c) Thực hiện khảo sát thông tin người cao tuổi trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở dữ liệu cho hệ thống thông tin quản lý người cao tuổi thống nhất trong cả nước theo yêu cầu của Trung ương.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của người cao tuổi

Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện, phối hợp các hoạt động đối với Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Người cao tuổi và Ban Đại diện người cao tuổi cấp huyện trên địa bàn tỉnh; phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp.

3. Các sở, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược; đồng thời quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là Cơ quan thường trực Ban Công tác Người cao tuổi tỉnh; chủ trì tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai, thực hiện kế hoạch từng giai đoạn, hàng năm.

- Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể có liên quan, Hội Người cao tuổi tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách trợ giúp và phát huy vai trò người cao tuổi theo quy định của pháp luật; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ.

- Triển khai thực hiện thí điểm mô hình chăm sóc người cao tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh về chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch này.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Y tế; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế và sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

Tổng hợp đề xuất của các sở, ngành và địa phương có liên quan, tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch trong khả năng cân đối nguồn ngân sách và tiêu chí, định mức theo quy định; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổng hợp các nguồn viện trợ nước ngoài, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; tham mưu lồng ghép các mục tiêu của kế hoạch thực hiện Chiến lược vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan, hướng dẫn các địa phương hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; trợ giúp giới thiệu, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế cho người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch này.

4. Sở Tư pháp

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch này.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan chỉ đạo, tạo điều kiện để người cao tuổi còn đủ sức khỏe tham gia các hoạt động tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; phối hợp với Hội Người cao tuổi tỉnh, các cơ quan có liên quan thực hiện Đề án “Người cao tuổi tham gia đầy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm”; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch này.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

- Hướng dẫn hoạt động của các Câu lạc bộ văn hóa, thể dục và thể thao của người cao tuổi; phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao của người cao tuổi; hướng dẫn và mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao; cho các câu lạc bộ sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thao dành cho người cao tuổi.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các cơ sở di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam, thắng cảnh, thể dục và thể thao có bán vé và thu phí dịch vụ thực hiện giảm vé và phí dịch vụ đối với người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về các nội dung hoạt động liên quan đến người cao tuổi; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch này.

7. Sở Du lịch

Phối hợp với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tăng cường ứng dụng công nghệ 4.0 phát triển lĩnh vực du lịch thông minh, đặc biệt quan tâm đến các chương trình du lịch ứng dụng công nghệ số phục vụ người cao tuổi; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch này.

8. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng nhà ở mang tính xã hội hỗ trợ nơi ở cho người cao tuổi độc thân, cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa xây mới hoặc sửa chữa nhà ở dột nát theo từng đề án cụ thể.

- Kiểm tra, giám sát các đơn vị tham gia vận tải công cộng trong việc thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của chiến lược.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề cho người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch thực hiện chiến lược.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các thực hiện phát triển công nghệ và chuyển đổi số có nội dung liên quan đến hỗ trợ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh theo mục tiêu của Kế hoạch này.

11. Các sở, ngành có liên quan

Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Người cao tuổi; các đề án, dự án thuộc Chiến lược Quốc gia về người cao tuổi; các chính sách chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch này.

12. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

13. Hội Người cao tuổi tỉnh Kiên Giang

- Tổ chức triển khai trong hệ thống Hội Người cao tuổi của tỉnh về nội dung của Kế hoạch này; đồng thời chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Kế hoạch đã đề ra.

- Hướng dẫn, vận động mô hình cơ sở, dưỡng lão, mô hình hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện và đánh giá tổng kết Đề án “Nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, đề xuất cho giai đoạn tiếp theo.

- Triển khai nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình Câu lạc bộ khác chăm sóc, phục hồi chức năng và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện Đề án “Người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm”.

- Phối hợp với Sở Nội vụ việc xây dựng Quỹ chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi theo quy định hiện hành. Triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với người cao tuổi; thực hiện và triển khai nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện; báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch trong hệ thống Hội Người cao tuổi của tỉnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Hội Người cao tuổi (các báo cáo gửi thông qua Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế).

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Chiến lược của tỉnh, xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương; lồng ghép thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn.

- Tăng cường chỉ đạo phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác người cao tuổi trên địa bàn.

- Bố trí ngân sách, nhân lực theo phân cấp để thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá, sơ, tổng kết thực hiện kế hoạch tại địa phương.

Đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ giải pháp của Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt triển khai, thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất (nếu có yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) về triển khai thực hiện Kế hoạch tại đơn vị, địa phương, để báo cáo Bộ Y tế.

Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; năm 2025 vẫn tiếp tục thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Ủy ban Quốc gia về NCT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thành viên Ban Công tác NCT tỉnh;
- Hội Người cao tuổi tỉnh;
- Báo Kiên Giang và Đài PTTH KG;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, vttkieu.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trung Hồ